VIEWPOINT OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM ON SOLVING EAST SEA PROBLEMS TODAY

Nguyen Thi Anh

Thuyloi University
Email: *nguyenthianh@tlu.edu.vn*
Received: 04/5/2024; Reviewed: 14/5/2024; Revised: 20/5/2024; Accepted: 28/5/2024; Released: 21/6/2024
DOI: https://doi.org/10.54163/ncdt/300

The East Sea (as called in Vietnam) is a sea surrounded by 9 countries: China, Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Singapore, Thailand, Cambodia, Vietnam and one territory is Taiwan. The East Sea is not only an important strategic area for countries in the region but also for Asia – Pacific and the rest of the world. The East Sea problem has very broad content. First of all, it is the matter of territorial sovereignty of countries along the East Sea coast, the matter of delimiting borders, continental shelves and overlapping areas between countries. In the 21st century, the East Sea matter is also a matter of freedom, security, international maritime safety, big countries vying for influence and other non-traditional security matters… Within the scope of this article, the author focuses on generalizing some viewpoint of the Communist Party of Vietnam on resolving East Sea matters in the current context.

Keywords: *Viewpoint of the Communist Party of Vietnam; East Sea matters; East Sea; Territorial sovereignty.*

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XXI là thế kỷ của biển và đại dương, khai thác biển đã trở thành vấn đề quan trọng, mang tính chiến lược của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Việt Nam là một quốc gia ven biển, nằm ở bờ Tây của Biển Đông, không thể không quan tâm đến những vấn đề quan trọng này. Không gian biển đã và đang đóng góp hơn 50% GDP cho Việt Nam. Trong tương lai, tỷ trọng này sẽ ngày càng cao, khi nền "kinh tế xanh dương" ngày càng phát triển. Biển Đông cũng là nơi đang tồn tại đan xen lợi ích chiến lược của nhiều cường quốc, luôn phải đối mặt với những thách thức về an ninh. Đó là tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ quốc gia trên biển; sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn; vấn đề an ninh, an toàn hàng hải và các hoạt động lao động hoà bình trên biển. Giải quyết những vấn đề này không chỉ vì lợi ích của các quốc gia trong khu vực, mà còn vì một thế giới hoà bình, ổn định và phát triển. Chính vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề Biển Đông. Quan điểm nhất quán của Đảng là giải quyết hài hoà các vấn đề Biển Đông bằng biện pháp hoà bình và kiên định, kiên quyết không để mất một tấc đất, tấc biển.

2. Tổng quan nghiên cứu

Biển Đông và các vấn đề Biển Đông hiện nay đang là mối quan tâm lớn của các học giả trong và ngoài nước, liên quan đến vấn đề này đã có nhiều công trình nghiên cứu công bố, tiêu biểu là một số công trình nghiên cứu như: *Về vấn đề Biển Đông* (Trường, 2014), *Việt Nam kiên quyết không để một tấc đất, tấc biển nào bị xâm phạm* (Thái & Dũng, 2014), *Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông* (Hồng, Tiến, Hoàng & Phước, 2019),… Ngoài ra, đề cập đến quan điểm chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về những vấn đề trên Đông như: bảo vệ chủ quyền biển đảo, giải quyết tranh chấp trên biển, thềm lục địa và vùng chồng lấn, vấn đề thực thi luật pháp quốc tế và vai trò của các lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo,… được công bố nhiều trên các tạp chí, các trang thông tin điện tử, báo điện tử,… Những công bố này đã cung cấp cơ sở lý thuyết quan trọng, một cái nhìn khái quát về các vấn đề Biển Đông, những vấn đề nóng của Biển Đông hiện nay và quan điểm của Đảng, lập trường của Nhà nước Việt Nam trong việc giải quyết một số vấn đề quan trọng. Trên cơ sở kế thừa những nội dung liên quan từ các công trình đã công bố, bài viết khái quát các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu như: lịch sử - logic, phân tích - tổng hợp, thống kê, đối chiếu, so sánh,… để làm rõ nội dung nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển và hải đảo

Trong những năm gần đây, tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề mới về chủ quyền quốc gia trên biển xuất hiện như: hành động đơn phương tuyên bố chủ quyền mà không dựa trên cơ sở pháp lý nào; chiếm đóng các đảo, đảo đá của quốc gia khác; đưa các trang thiết bị quân sự ra ngăn cản hoạt động lao động hòa bình trên biển; đe doạ tự do hàng hải và các hoạt động gây mất an ninh, an toàn khác,...

Trước thực tế đó, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và xuyên suốt là xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo, đảo khác thuộc chủ quyền của nước ta" (Đảng Cộng sản Việt Nam, tr.78-79). Biện pháp giải quyết là bằng con đường hòa bình, trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS năm 1982). Trong khi chờ đợi một giải pháp cơ bản lâu dài cho vấn đề Biển Đông, Việt Nam "nỗ lực duy trì hòa bình, ổn định, trên cơ sở giữ nguyên trạng, không làm phức tạp hóa tình hình, không có hành động vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực" (Thông tấn xã Việt Nam, 2013), nguyên tắc là "bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc", trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.153). Lợi ích quốc gia - dân tộc, căn bản nhất đó là độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia (bao gồm cả vùng đất, vùng trời, vùng biển, hải đảo, thềm lục địa,… phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế).

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng chủ động, tích cực chuẩn bị về mọi mặt (tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc,…) để có kế sách hay, ứng phó tốt, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trước những tình huống có thể xảy ra, khi biện pháp đàm phán, thương lượng hòa bình không còn phát huy tác dụng. Tuy nhiên, cũng cần khẳng định rằng, cho tới nay, biện pháp quân sự chưa bao giờ chính thức trở thành phương pháp giải quyết vấn đề Biển Đông của Việt Nam.

Lập trường của Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, tiếp tục được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.157). "Kiên quyết, kiên trì" đấu tranh giữ vững chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc, không để đất nước bị động, bất ngờ, không để mất đất, mất đảo, mất dân là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Biển đảo là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn của dân tộc, cửa ngõ giao lưu quốc tế, là tiềm lực và sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, "sự kiên quyết" của Đảng vừa thể hiện quyết tâm dứt khoát, vừa là sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về bảo vệ chủ quyền biển đảo. "Kiên trì" thể hiện những vấn đề có tính nguyên tắc - lợi ích quốc gia, dân tộc, phải bảo vệ đến cùng. Đồng thời, sự "kiên trì" cũng bao hàm ý nghĩa, việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lợi ích của đất nước sẽ còn lâu dài, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không lơ là, không được mất cảnh giác, không nản lòng. Thuật ngữ "kiên quyết, kiên trì" vừa thể hiện quyết tâm, ý chí sắt đá, bản lĩnh trước sau như một của Đảng và nhân dân ta, vừa thể hiện tính chất lâu dài, phức tạp trong bảo vệ chủ quyền biển đảo. Điều này cũng thể hiện đối sách mềm dẻo, linh hoạt, sáng tạo, không chủ quan trong quá trình hiện thực hóa mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới.

Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, trước hết, Việt Nam kêu gọi các bên tôn trọng luật pháp quốc tế, tôn trọng độc lập, chủ quyền, lợi ích chính đáng của các quốc gia, không sử dụng vũ lực, cũng như không có những hành động làm phức tạp thêm tình hình, tìm kiếm các lĩnh vực hợp tác cùng có lợi, xây dựng lòng tin, từng bước giải quyết mâu thuẫn tranh chấp. Việt Nam chủ động tham gia gánh vác trách nhiệm của khu vực và toàn cầu để thúc đẩy hợp tác an ninh đa phương, gắn lợi ích của quốc gia, dân tộc với lợi ích của khu vực và thế giới trong giải quyết vấn đề chủ quyền quốc gia trên biển. Nhờ đó, Việt Nam đã tận dụng được những yếu tố tích cực để giữ vững độc lập, tự chủ, đồng thời đảm bảo sự cân bằng chiến lược, ổn định chính trị, xã hội, kinh tế tiếp tục phát triển, dù trong khu vực và thế giới có nhiều biến động.

4.2. Giải quyết tranh chấp ở những vùng biển có chủ quyền chồng lấn bằng biện pháp hoà bình, bao gồm cả ngoại giao và pháp lý

Vùng biển có chủ quyền chồng lấn là một khu vực biển mà hai hay nhiều quốc gia đều có yêu sách hợp pháp theo luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS năm 1982). Vùng biển chồng lấn thường xuất hiện giữa các quốc gia có bờ biển tiếp giáp hoặc đối diện nhau, nhưng khoảng cách giữa bờ biển các nước không đủ để mỗi nước xác lập chiều rộng tối đa cho các vùng biển của mình mà không chồng lấn lên nhau (Minh, 2015, tr.5). Tùy theo khoảng cách bờ biển của các nước nằm đối diện hay kế cận nhau đã tạo ra vùng nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và vùng thềm lục địa chồng lấn. Loại

tranh chấp này có nguyên nhân xuất phát từ việc giải thích và áp dụng các quy định của UNCLOS năm 1982.

Việt Nam có vùng biển chồng lấn với nhiều nước như Trung Quốc, Campuchia, Malaysia, Indonesia,… Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: "Giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.147), những vấn đề liên quan đến hai nước thì giải quyết song phương, vấn đề liên quan đến nhiều nước thì giải quyết đa phương.

Bằng hai hình thức cơ bản, ngoại giao và pháp lý, Việt Nam nỗ lực đàm phán, giải quyết tranh chấp trên cơ sở UNCLOS năm 1982. Trong điều kiện chưa ký được các hiệp định phân định ranh giới biển, sẵn sàng thương lượng, giải quyết bằng biện pháp hòa bình, thỏa thuận cùng khai thác chung trong vùng biển chồng lấn, tránh các hành động tranh chấp đơn phương vì mục đích chính trị, kinh tế mà không tuân thủ luật pháp quốc tế, dẫn đến xung đột, ảnh hưởng an ninh, an toàn vùng biển, đảo và hòa bình khu vực.

Chủ trương gác tranh chấp, cùng khai thác tài nguyên trên Biển Đông với những nước liên quan, trong đó có Trung Quốc là một hướng giải quyết đã và đang mang lại kết quả tích cực. Tuy nhiên, Việt Nam cũng nêu rõ quan điểm: sẽ không chấp nhận hợp tác vô điều kiện. Những đòi hỏi về khai thác chung ở những khu vực chồng lấn không hợp lý, không đúng trình tự, trước khi vạch ra những giới hạn đều rất khó có thể thực hiện. Khai thác chung chỉ có thể diễn ra trên những vùng chồng lấn hợp pháp theo quy định của UNCLOS năm 1982, chứ không dựa trên những đòi hỏi chủ quyền quá đáng của các bên, việc khai thác chung cần nằm trong giới hạn.

Qua quá trình kiên trì đàm phám, Việt Nam đã ký kết được Hiệp định về Vùng nước lịch sử với Campuchia. Việt Nam và Malaysia thỏa thuận cùng khai thác ở vùng biển chồng lấn, vùng thềm lục địa vượt quá 200 hải lý trong khu vực Vịnh Thái Lan. Ký Hiệp định phân định thềm lục địa, đàm phán giải quyết ranh giới vùng đặc quyền kinh tế, ký hợp tác cùng chia sẻ tài nguyên trong vùng biển có chủ quyền chồng lấn với Indonesia. Ký Hiệp định về hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc,...

Tại các vùng biển hoàn toàn thuộc chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia, Việt Nam khẳng định có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết, phù hợp với quy định của UNCLOS năm 1982 để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Việt Nam quyết không để một tấc đất, tấc biển nào bị xâm phạm (Thái & Dũng, 2014).

4.3. Tích cực đàm phán để phân định biên giới biển và thềm lục địa

Phân định biển là nội dung quan trọng nhằm giảm bớt vùng chồng lấn, tạo ra đường biên giới trên biển rõ ràng, góp phần tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định để phát triển. Quan điểm của Đảng Cộng Cộng sản Việt Nam là "thúc đẩy giải quyết các vấn đề còn tồn tại về ranh giới biển và thềm lục địa với các nước liên quan trên cơ sở luật pháp quốc tế và quy tắc ứng xử của khu vực. Xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.139). Trong khi tiến hành đàm phán với các quốc gia có vùng biển tiếp giáp, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn kiên trì đường lối hòa bình, hợp tác, bình đẳng, đôi bên cùng có lợi, đảm bảo tính công bằng, dựa trên quy định của UNCLOS năm 1982.

Hiện nay, Việt Nam và Trung Quốc đã ký được Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ; ký kết với Indonesia Hiệp định phân định ranh giới thềm lục địa, hoàn tất đàm phán phân định Vùng đặc quyền kinh tế phù hợp với UNCLOS năm 1982. Việt Nam và Thái Lan cũng đã ký kết Hiệp định phân định biên giới trên biển. Hiện hai nước vẫn đang tiến hành đàm phán song phương, đa phương, phối hợp với các nước có liên quan, đặc biệt là Campuchia và Malaysia để giải quyết các vấn đề còn tồn tại, hướng tới một giải pháp hòa bình, ổn định cho khu vực Vịnh Thái Lan và khu vực ngoài khơi.

Thực tiễn, việc giải quyết các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông rất khó khăn, phức tạp vì liên quan đến nhiều nước, nhiều bên. Việt Nam luôn kiên trì đàm phán và kiên quyết đấu tranh với hành vi vi phạm chủ quyền hợp pháp trên vùng biển đảo. Giữ vững chủ quyền lãnh thổ và duy trì hòa bình ổn định ở Biển Đông là những vấn đề mang tính toàn cục, được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa của Việt Nam với các nước.

4.4. Duy trì hoà bình, an ninh, tự do và an toàn hàng hải trên Biển Đông, nỗ lực góp phần làm cho Biển Đông là một vùng biển của luật pháp quốc tế

Biển Đông là nơi có các tuyến hàng hải huyết mạch giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương; giữa châu Âu, Trung Cận Đông với Trung Quốc, Nhật Bản và các nước trong khu vực (Hiền, 2022). Tranh chấp trên Biển Đông bao đầu là tranh chấp giữa các yêu sách khác nhau về chủ quyền lãnh thổ đối với các đảo nằm trên Biển Đông. Tuy nhiên, từ khi Trung Quốc đưa Biển Đông vào khái niệm "lợi ích cốt lõi" và đẩy mạnh thực hiện Chiến lược biển, tăng cường lực lượng hải quân "biển xanh"

trên Biển Đông, và những xung đột giữa tàu Trung Quốc với tàu hải quân Mỹ (bắt đầu nổ ra từ năm 2009) (Trường, 2014, tr.59), làm cho tình hình Biển Đông ngày càng phức tạp.

Hiện nay, trên Biển Đông đang diễn ra cuộc cạnh tranh ảnh hưởng gay gắt giữa các nước lớn. Mỹ thúc đẩy chiến lược "Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở", trong khi Trung Quốc triển khai quyết liệt sáng kiến "Vành đai và Con đường" với "Con đường tơ lụa trên biển mới thế kỷ XXI" (Hồi, 2024). Việc các nước lớn gia tăng ảnh hưởng, hiện diện và kiểm soát Biển Đông đã làm cho các vấn đề an ninh phi truyền thống xuất hiện thường xuyên hơn, đa dạng và phức tạp hơn, quy mô ảnh hưởng rộng lớn hơn, nhanh hơn (Hồi, 2024), nhất là vấn đề an ninh, an toàn và tự do hàng hải. Vấn đề tự do hàng hải trên Biển Đông được đẩy lên chương trình nghị sự của Liên Hợp quốc. Điểm cốt lõi là quyền qua lại, hoạt động của tàu thuyền và máy bay trên Biển Đông. Quốc gia nào kiểm soát đường biển, đường không nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương và nắm quyền chủ đạo đối với vùng biển Đông Nam Á (Trường, 2014, tr.59). Việc đảm bảo an ninh, an toàn hàng hải trên Biển Đông có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với các quốc gia trong khu vực và thế giới.

Đối với Việt Nam, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là: "Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.164). Tại các hội nghị, hội thảo, Việt Nam luôn khẳng định sự cần thiết phải duy trì hòa bình, an ninh, an toàn tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, UNCLOS năm 1982 (Đại sứ Đặng Hoàng Giang phát biểu về Biển Đông tại Hội nghị của Liên Hợp Quốc). Thực tế vấn đề đảm bảo tự do hàng hải từ lâu đã được các quốc gia dành cho sự quan tâm đặc biệt, bởi nó gắn bó với sự phát triển của kinh tế - xã hội các nước, điều này càng trở nên quan trọng hơn trong xu thế toàn cầu hóa. Việt Nam luôn tôn trọng quyền tự do hàng hải và nỗ lực bảo đảm an ninh, an toàn cho tàu thuyền và máy bay của các nước qua lại Biển Đông. Nhưng để Biển Đông trở thành vùng biển an toàn, tự do hàng hải, cần đảm bảo mọi hoạt động trên biển và các quốc gia liên quan phải tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật pháp quốc tế, tôn trọng quyền hợp pháp của các quốc gia khác trên biển. Các bên phải thống nhất quan điểm mọi hoạt động cần được tiến hành trên cơ sở UNCLOS năm 1982 và bộ quy tắc Ứng xử trên Biển Đông năm 2002 (DOC). Chỉ khi những quy định này được thực hiện một cách nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm và hợp tác của các bên liên quan, Biển Đông mới thực sự trở thành vùng biển của luật pháp quốc tế, an ninh, an toàn cho các hoạt động trên biển.

5. Thảo luận

Có thể nói, Biển Đông không nằm ở trung tâm chiến lược của các nước lớn bên ngoài, nhưng hiện nay sự nỗ lực kiểm soát Biển Đông của các nước lớn, sự can dự ngày càng gia tăng của nhiều nước đã làm cho vấn đề Biển Đông bị quốc tế hoá. Sự cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ - Trung Quốc và những xung đột trên Biển Đông làm cho các quan hệ quốc tế ở khu vực này ngày càng phân hoá sâu sắc. Quan hệ láng giềng giữa các nước khu vực Đông Nam Á và Đông Dương cũng thay đổi nhanh chóng (Trường, 2014, tr.358-359). Quá trình này làm gia tăng áp lực trong việc tìm kiếm giải pháp hoà bình cho vấn đề Biển Đông, có sự đồng thuận cao của các nước.

Ngày nay, do sự phức tạp về địa - chính trị, kinh tế của khu vực và các vấn đề lâu dài của Biển Đông đang tạo ra những thách thức mới cho Việt Nam. Việc bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia và tìm giải pháp cho các vấn đề Biển Đông đòi hỏi Đảng và Nhà nước Việt Nam phải tiếp đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức và tầm nhìn về biển, nắm bắt chính xác cục diện khu vực và thế giới; hài hoà trong việc đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc và các mối quan hệ quốc tế; tiếp tục phát huy vai trò của luật pháp quốc tế và chính nghĩa của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông, để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa theo tinh thần Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương 8 khoá XIII về bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đề ra.

6. Kết luận

Như vậy, vấn đề Biển Đông là vấn đề rộng lớn và phức tạp, đang là mối quan tâm đặc biệt của Việt Nam, cũng như các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định phải bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với mọi hành vi vi phạm chủ quyền lãnh thổ quốc gia; giải quyết tranh chấp ở những vùng biển có chủ quyền chồng lấn bằng biện pháp hoà bình, thông qua ngoại giao và pháp lý; tích cực đàm phán phân định đường biên giới trên biển và thềm lục địa nhằm giảm bớt mâu thuẫn; duy trì hoà bình, an ninh, tự do và an toàn hàng hải, nỗ lực góp phần làm cho Biển Đông trở thành vùng biển an toàn và tuân thủ luật pháp quốc tế. Nhờ vậy, chủ quyền quốc gia trên biển được giữ vững, Việt Nam đang góp phần làm cho Biển Đông trở thành vùng biển của hoà bình, an ninh, an toàn cho các hoạt động, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007). *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Bộ Chính trị về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2023). *Đề cương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.*

Đại sứ Đặng Hoàng Giang phát biểu về Biển Đông tại Hội nghị của Liên Hợp Quốc, https://vov.vn/chinh-tri/dai-su-dang-hoang-giang-phat-bieu-ve-bien-dong-tai-hoi-nghi-cua-lien-hop-quoc-post950962.vov.

Hồng, H. M & Tiến, T. N & Hoàng, N. K & Phước, N. H. (2019). *Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồi, N. C. (2024). "Bộ đội Biên phòng với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong bối cảnh mới", https://www.bienphong.com.vn/bdbp-voi-nhiem-vu-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-boi-canh-moi-post473115.html.

Hiền, Đ. H. (2022). *"Quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới",* https://www.tuyengiaokontum.org.vn/ly-luan-chinh-tri/quan-diem-chu-truong-cua-dang-ve-cong-tac-bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi-3769.html.

Minh, T. H. D. (2015). Nghĩa vụ trong vùng chồng lấn theo Điều 83(3) UNCLOS, phán quyết trong vụ phân định biển giữa Ghana và Cote d'lvoire. *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số *5*(325), tr.5.

Vũ, Q. (2023). *"Bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cộng sản Việt Nam".* Tạp chí điện tử Dân chủ và Pháp luật, ngày 09/02/2023, https://danchuphapluat.vn/bao-ve-chu-quyen-bien-dao-trong-tinh-hinh-moi-theo-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang-cong-san-viet-nam.

Thái, N.A & Dũng, Q. (2014). *Việt Nam kiên quyết không để một tấc đất, tấc biển nào bị xâm phạm*. Hà Nội: Nxb. Văn học.

Thông tấn xã Việt Nam. (2013). *"Việt Nam giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình".* https://tuyengiao.vn/viet-nam-giai-quyet-tranh-chap-bang-bien-phap-hoa-binh-50884.

Trường, N. N. (2014). *Về vấn đề Biển Đông.* Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG HIỆN NAY

Nguyễn Thị Anh

Trường Đại học Thủy lợi
Email: *nguyenthianh@tlu.edu.vn*
Nhận bài: 04/5/2024; Phản biện: 14/5/2024; Tác giả sửa: 20/5/2024; Duyệt đăng: 28/5/2024; Phát hành: 21/6/2024
DOI: https://doi.org/10.54163/ncdt/300

Biển Đông (theo cách gọi của Việt Nam) là vùng biển được bao bọc bởi 9 quốc gia, gồm Trung Quốc, Philippines, Malaysia, Brunei, Indonesia, Singapore, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam và một vùng lãnh thổ là Đài Loan. Biển Đông không chỉ là địa bàn chiến lược quan trọng đối với các nước trong khu vực mà còn của cả châu Á - Thái Bình Dương và thế giới. Vấn đề Biển Đông có nội dung rất rộng lớn. Trước hết, đó là vấn đề chủ quyền lãnh thổ của các quốc gia ven bờ Biển Đông, vấn đề phân định đường biên giới, thềm lục địa và vùng chồng lấn giữa các nước. Thế kỷ XXI, vấn đề Biển Đông còn là vấn đề tự do, an ninh, an toàn hàng hải quốc tế, các nước lớn tranh giành ảnh hưởng và những vấn đề an ninh phi truyền thống khác. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung khái quát một số quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giải quyết các vấn đề Biển Đông trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; Vấn đề Biển Đông; Biển Đông; Chủ quyền lãnh thổ.*